

**KẾ HOẠCH**  
**Rà soát văn bản quy phạm pháp luật**  
**trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024**

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về công tác tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản; phân công phối hợp trong rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật trái, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương.

**2. Yêu cầu**

Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng, phạm vi rà soát**

Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành **đến hết ngày 31/12/2024.**

**2. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát**

a) Theo quy định tại Mục 2, 3 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Lập danh mục theo Mẫu số 03, 04, 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Rà soát khi có căn cứ để rà soát theo Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực và địa bàn theo Điều 161 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phân công trách nhiệm

a) Sở Tư pháp:

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch này;

- Tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định;

b) Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan khác chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành mình, gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/01/2024**.

- Chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân; Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình hoặc do cơ quan, đơn vị mình chủ trì soạn thảo.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật văn bản là căn cứ để rà soát, tình hình phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Điều 142, 145, 146 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để kịp thời rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lập Kế hoạch rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

- Báo cáo kết quả rà soát văn bản năm 2024 và gửi các biểu mẫu rà soát về Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 2 Mục này.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn năm 2024, gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/01/2024**.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan lập Kế hoạch và tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, kiến nghị Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản của Hội đồng nhân dân.

- Chỉ đạo Trưởng phòng Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản cấp huyện; báo cáo, công bố kết quả rà soát văn bản theo quy định tại khoản 2 Mục này.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, kiến nghị Hội đồng nhân dân xử lý kết quả rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân cùng cấp; báo cáo, danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Mục này.

## **2. Chế độ báo cáo và công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản**

a) Nội dung báo cáo:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Trong đó nêu rõ số văn bản phải rà soát, số văn bản đã được rà soát, kết quả rà soát, xử lý văn bản đã được rà soát **khi có căn cứ rà soát theo Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP**.

b) Thời gian báo cáo, gửi các biểu mẫu kết quả rà soát văn bản theo Điều 171 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP:

- Ủy ban nhân dân cấp xã: gửi về Phòng Tư pháp trước ngày **07/01/2025**.

- Các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện: gửi về Sở Tư pháp trước ngày **15/01/2025**.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: gửi về Bộ Tư pháp trước ngày **20/02/2025**.

c) Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực:

Theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

## **3. Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản**

Thực hiện theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ

thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Kho Bạc nhà nước tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TCD. VTTT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**